

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Điền và ông Trần Xuân Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Số X đường L, tổ dân phố Y, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS, ngày 24/5/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khánh V, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05 tháng 3 năm 1987 tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ch, sinh năm 1958 và bà Hồ Thị Kim L, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2005/HSST, ngày 23/5/2005; ngày 27/11/2007 chấp hành xong hình phạt. Bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2008/HSST, ngày 29/3/2008; ngày 16/10/2009 chấp hành xong hình phạt. Ngày 17/11/2018 có hành vi cướp tài sản và trộm cắp tài sản tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 12/12/2018 trong vụ án khác (trong vụ án về các tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo Lệnh tạm giam của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam); bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Phước D, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 14 tháng 4 năm 1980 tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1961; có vợ là Huỳnh Thị Tổ Nh, sinh năm 1986 và có 02 người con sinh năm 2005 và năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 19/9/2011, bị cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Nam khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 07/5/2012 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam ra Quyết định số 01/QĐĐC-VKS-P2 Đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Phước D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ, tạm giam” từ ngày 18/12/2018 đến ngày 25/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Đình S, tên gọi khác: S; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1956 và bà Lê Thị S, sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị Lý H, sinh năm 1987 và có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 17/11/2018 có hành vi cướp tài sản và trộm cắp tài sản tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 12/12/2018 trong vụ án khác (trong vụ án về các tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo Lệnh tạm giam của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam); bị cáo có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Tr, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Kh, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Trương Thị D, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Văn Ph, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Th, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Tống Viết T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Như H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Kính B, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khối phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Cao Th, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Bà Lê Thị S, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị Kim L, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/12/2018, Nguyễn Khánh V điện thoại cho Nguyễn Phước D và Nguyễn Đình S rủ đi ra Huế trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài, thì D và S đồng ý. D điều khiển xe ô tô 92A-ABC.DE (xe do D thuê của anh Nguyễn Kính B (sinh năm 1973, trú tại khối phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam) chở V và S đi từ thành phố T, tỉnh Quảng Nam ra tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến khoảng 0 giờ 10 phút ngày 08/12/2018 ra đến địa phận thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lúc này, V nói với D dừng xe lại, V xuống xe còn D và S ngồi trên xe ô tô quan sát, canh giới cho V.

Sau khi xuống xe, V đi bộ vào nhà ông Nguyễn Tr (sinh năm 1967, ở tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P), dùng kéo gấp mở chốt cửa đi vào nhà trộm cắp 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng (có gắn sim, số thuê bao: 037xxxxxxx) của ông Tr, rồi đi ra xe ô tô đưa cho S và D cất giữ trên xe ô tô.

V tiếp tục đi đến nhà ông Nguyễn Th (sinh năm 1958, ở tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, dùng kéo gấp mở chốt cửa đi vào nhà trộm cắp 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu trắng (không gắn sim) của anh Nguyễn Kh (sinh năm 1982); 01 (một) túi xách màu xanh, bên trong có số tiền 1.800.000 đồng của chị Trương Thị D, (sinh năm 1991) và 01 (một) túi xách màu đen, bên trong có số tiền 1.600.000 đồng của chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1994), đều trú tại tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P.

V tiếp tục đi đến nhà của anh Văn Ph (sinh năm 1977, ở tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P), V thấy cửa không khóa chỉ khép hờ nên V mở cửa đi vào nhà trộm cắp 01 (một) điện thoại di động Sony màu đen (có gắn sim, số thuê bao: 070xxxxxxx) của anh Ph.

V tiếp tục đi bộ đến nhà ông Hoàng A (sinh năm 1956, ở tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P), dùng kéo gấp mở chốt cửa vào nhà trộm cắp 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu xám (không gắn sim) của anh Hoàng Th (sinh năm 1985); 01 (một) điện thoại di động Sam sung J7 Prime màu vàng đồng (không gắn sim) và 01 (một) máy tính bảng (Ipad) nhãn hiệu Oppo, màu trắng bạc của bà Nguyễn Thị Nh (sinh năm 1959) đều trú tại tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P) rồi đi ra xe ô tô đưa cho S và D sở tài sản vừa mới trộm được.

Sau đó, V tiếp tục đi bộ đến nhà ông Nguyễn C (sinh năm 1964, ở tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P), thấy cửa nhà đóng nên V lấy một cái móc quần áo bằng kim loại bẻ cong luồn vào khe cửa kéo bật chốt cửa đi vào nhà trộm cắp 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng (có gắn sim, số thuê bao: 034xxxxxxx) của chị Nguyễn Thị Hồng V (sinh năm 1994); 01 (một) điện thoại di động Sam sung J5 Prime màu xanh (có gắn sim, số thuê bao: 093xxxxxxx) của anh Tống Viết T (sinh năm 1988) và 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu trắng - vàng (có gắn sim, số thuê bao: 037xxxxxxx) của chị Phạm Thị Như H (sinh năm 1992), đều trú tại tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, thì bị phát hiện, truy đuổi, V vứt lại cây kéo rồi cầm sở tài sản trộm cắp được bỏ chạy lên xe ô tô mà D và S đứng chờ sẵn ngoài đường Quốc lộ 1, D điều khiển xe chạy vào thành phố T, tỉnh Quảng Nam rồi đi về nhà.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 08/12/2018 D điều khiển xe ô tô 92A-ABC.DE chở V mang toàn bộ sở tài sản (08 điện thoại di động và 01 máy tính bảng (Ipad) trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn Cao Th (sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam) với số tiền 12.000.000 đồng, V chia cho D và S

mỗi người 04 triệu đồng; còn số tiền 3.400.000 đồng trộm được dùng tiêu xài chung.

Sau khi mua điện thoại và máy tính bảng (Ipad) do V và D đem bán, anh Nguyễn Cao Th đã bán lại hai máy điện thoại (Sam sung J7 Prime, màu vàng đồng và Sam sung J5 Prime, màu xanh) cho hai người đàn ông (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể) nên không thu hồi lại được; số tài sản còn lại anh Th chưa bán nên đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra các bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất hoàn trả lại tài sản đã thu hồi lại được cho những người bị hại và bồi thường dứt điểm về thiệt hại nên các bên liên quan không có yêu cầu gì thêm. Những người bị hại đã có xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tạm giữ gồm:

- Tạm giữ từ bị cáo Nguyễn Phước D:
 - + 01 (một) xe ô tô 92A-ABC.DE (xe của anh Nguyễn Kính B, sinh năm 1973, khối phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng - bạc;
 - + Số tiền: 1.000.000 đồng (tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành);
- Tạm giữ từ bị cáo Nguyễn Khánh V:
 - + 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng (sử dụng vào việc trộm cắp);
 - + 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu đen (có gắn sim, số thuê bao 076xxxxxxx) (không sử dụng vào việc trộm cắp);
 - + 01 (một) cây kéo dài 13cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đen;
 - + 01 (một) cây kéo dài 17cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đỏ;
 - + Số tiền 4.000.000 đồng (tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành);
 - + 01 (một) thanh kim loại, kích thước dài 31cm, phi 16 (một đầu được đập dẹt tạo thành hình móc).

Riêng đối với điện thoại di động Sony, màu đen (kèm theo sim, số thuê bao 070xxxxxxx), sau khi trộm cắp của anh Văn Ph, bị cáo V đã đánh rơi mất (không thu hồi lại được).

- Tạm giữ từ bị cáo Nguyễn Đình S:
 - + 01 (một) điện thoại di động Nokia 230 màu đen (có gắn 02 sim, số thuê bao 070xxxxxxx và 032xxxxxxx) (sử dụng vào việc trộm cắp).

- Tạm giữ từ anh Nguyễn Cao Th:
- + 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng (có gắn sim, số thuê bao 037xxxxxxx);
- + 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu xám (không gắn sim);
- + 01 (một) máy tính bảng (Ipad), hiệu Oppo màu trắng bạc;
- + 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng – vàng (có gắn sim, số thuê bao 037xxxxxxx);
- + 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng (không gắn sim);
- + 01 (một) điện thoại di động Iphone 5, màu trắng (có gắn sim, số thuê bao 034xxxxxxx).

- Tạm giữ từ ông Nguyễn Kh:
- + 01 (một) túi xách màu đen, kích thước (18 x 13)cm (bên trong không có gì).
- + 01 (một) túi xách màu xanh, kích thước (20 x 15)cm (bên trong không có gì).
- Tạm giữ từ chị Nguyễn Thị Hồng V:
- + 01 (một) móc quần áo bằng kim loại, phần móc bị bể cong;
- + 01 (một) cây kéo dài 16cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đỏ.

Ngày 20/12/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 02^A/QĐ trả lại tài sản bị trộm cắp đã thu hồi lại được cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp về tài sản.

Trả lại cho bị can Nguyễn Khánh V 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu đen (có gắn sim, số thuê bao 076xxxxxxx) và số tiền 4.000.000 đồng;

Trả lại cho bị can Nguyễn Phước D số tiền: 1.000.000 đồng;

Trả lại xe ô tô 92A-ABC.DE cho anh Nguyễn Kính B là chủ sở hữu hợp pháp.

- Hiện còn tạm giữ:
- + 01 (một) cây kéo dài 13cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đen;
- + 01 (một) cây kéo dài 17cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đỏ;
- + 01 (một) cây kéo dài 16cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đỏ;
- + 01 (một) móc quần áo bằng kim loại, phần móc bị bể cong;
- + 01 (một) thanh kim loại phi 16, dài 31cm, (một đầu được đập dẹt tạo thành hình móc).

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 230 màu đen (có gắn 02 sim, số thuê bao 070xxxxxxx và 032xxxxxxx) (sử dụng vào việc trộm cắp).

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng (sử dụng vào việc trộm cắp).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng - bạc đã qua sử dụng (sử dụng vào việc trộm cắp).

Ngày 12/12/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã có kết luận số: 06a/HĐĐG xác định, trị giá tài sản của những người bị hại, cụ thể như sau:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng (kèm theo sim, số thuê bao 037xxxxxxx) của ông Nguyễn Tr (sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P), trị giá: 6.480.000đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng (không gắn sim) của anh của anh Nguyễn Kh (sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P), trị giá: 1.440.000đồng;

- 01 (một) túi xách màu đen, kích thước (20 x 15)cm của chị Trương Thị D, (sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P), trị giá: 135.000 đồng;

- 01 (một) túi xách màu đen, kích thước (18 x 13)cm của chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P) trị giá: 108.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Sony, màu đen (kèm theo sim, số thuê bao 070xxxxxxx) của anh Văn Ph (sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P), trị giá: 4.410.000 đồng; (máy điện thoại này không thu hồi lại được; định giá qua hồ sơ tài liệu);

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám (không có sim) của anh Hoàng Th (sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P), trị giá: 3.960.000đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Sam sung J7 Prime màu vàng đồng (không gắn sim) của bà Nguyễn Thị Nh (sinh năm 1958, trú tại tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P), trị giá: 4.760.000 đồng (máy điện thoại này không thu hồi lại được; định giá qua hồ sơ tài liệu);

- 01 (một) máy tính bảng (Ipad) nhãn hiệu Oppo, màu trắng bạc của bà Nguyễn Thị Nh (sinh năm 1958, trú tại tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P), trị giá: 6.880.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng (kèm theo sim, số thuê bao 034xxxxxxx) của chị Nguyễn Thị Hồng V (sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P), trị giá: 2.200.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Sam sung J5 Prime, màu xanh (kèm theo sim, số thuê bao 093xxxxxxx) của anh Tống Viết T (sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố L,

thị trấn L, huyện P), trị giá: 2.245.000 đồng (máy điện thoại này không thu hồi lại được; định giá qua hồ sơ tài liệu);

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu trắng - vàng (kèm theo sim, số thuê bao 037xxxxxxx) của chị Phạm Thị Như H (sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P), trị giá: 1.600.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo Nguyễn Khánh V, Nguyễn Phước D và Nguyễn Đình S trộm cắp là: 34.223.000 đồng (ba mươi tư triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSPL ngày 20/5/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Nguyễn Khánh V, Nguyễn Phước D, Nguyễn Đình S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P luận tội và giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với 03 bị cáo Nguyễn Khánh V, Nguyễn Phước D, Nguyễn Đình S. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo V, D, S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh V từ 15 tháng tù đến 16 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Phước D từ 09 tháng tù đến 10 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S từ 08 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất hoàn trả lại tài sản đã thu hồi lại được cho những người bị hại và bồi thường thiệt hại đầy đủ, nên các bên liên quan không có yêu cầu gì thêm. Những người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 03 bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý:

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cây kéo dài 13cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đen;

+ 01 (một) cây kéo dài 17cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đỏ;

+ 01 (một) cây kéo dài 16cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đỏ;

+ 01 (một) móc quần áo bằng kim loại, phần móc bị bẻ cong;

+ 01 (một) thanh kim loại phi 16, dài 31cm, (một đầu được đập dẹt tạo thành hình móc).

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 230 màu đen (có gắn 02 sim, số thuê bao 070xxxxxxx và 032xxxxxxx) (sử dụng vào việc trộm cắp).

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng (sử dụng vào việc trộm cắp).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng - bạc đã qua sử dụng (sử dụng vào việc trộm cắp).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh V số tiền 4.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Phước D số tiền 1.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án này không ai có ý kiến, yêu cầu hoặc khiếu nại gì liên quan đến các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng nói trên là hợp pháp.

[2] Về tội danh “Trộm cắp tài sản” của các bị cáo Nguyễn Khánh V, Nguyễn Phước D, Nguyễn Đình S, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 0 giờ 10 phút ngày 08/12/2018, tại thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, các bị cáo Nguyễn Khánh V, Nguyễn Phước D và Nguyễn Đình S, đã lợi dụng đêm khuya và sơ hở của chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp về tài sản để lén lút, đột nhập trộm cắp tài sản, cụ thể:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng (kèm theo sim, số thuê bao: 037xxxxxxx) của ông Nguyễn Tr, trị giá: 6.480.000đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng (không gắn sim) của anh Nguyễn Kh, trị giá: 1.440.000đồng;

- 01 (một) túi xách màu xanh, kích thước (20 x 15)cm của chị Trương Thị D, trị giá: 135.000đồng, bên trong có số tiền: 1.800.000 đồng;

- 01 (một) túi xách màu đen, kích thước (18 x 13)cm của chị Nguyễn Thị Th, trị giá: 108.000 đồng, bên trong có số tiền: 1.600.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Sony màu đen (kèm theo sim, số thuê bao 070xxxxxxx) của ông Văn Ph, trị giá: 4.410.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám (không gắn sim) của anh Hoàng Th, trị giá: 3.960.000đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Sam sung J7 Prime màu vàng - đồng (không gắn sim) trị giá: 4.760.000 đồng và 01 (một) máy tính bảng (Ipad) nhãn hiệu Oppo, màu trắng bạc, trị giá: 6.885.000 đồng của bà Nguyễn Thị Nh;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng (kèm theo sim, số thuê bao: 034xxxxxxx) của chị Nguyễn Thị Hồng V, trị giá: 2.200.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Sam sung J5 Prime màu xanh (kèm theo sim, số thuê bao: 093xxxxxxx) của anh Tống Viết T, trị giá: 2.245.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu trắng - vàng (kèm theo sim, số thuê bao 037xxxxxxx) của chị Phạm Thị Như H, trị giá: 1.600.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo Nguyễn Khánh V, Nguyễn Phước D và Nguyễn Đình S phải chịu trách nhiệm hình sự là: 34.223.000 đồng + 3.400.000 đồng = 37.623.000 đồng (*ba mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện P. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét vai trò, vị trí của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vụ án có đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Khánh V là người chủ động gọi điện thoại, khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của những người bị hại; bị cáo Nguyễn Phước D và bị cáo Nguyễn Đình S là người giúp sức, cảnh giới cho bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Khánh V, Nguyễn Phước D, Nguyễn Đình S đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cả 3 bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; những người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo V có ông nội là thương binh, cha đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ được

Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba. Về hoàn cảnh gia đình của bị cáo D có một người con bị bệnh hội chứng thận hư. Do vậy, cả 3 bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong tổng số các lần trộm cắp tài sản, thì có 05 lần tài sản các bị cáo chiếm đoạt có trị giá trên 2.000.000 đồng. Do vậy, cả 3 bị cáo đều phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Khánh V có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam xét xử hai lần đều về tội “Trộm cắp tài sản”, mặc dù đã được xóa án tích; tuy nhiên, ngày 17/11/2018 có hành vi cướp tài sản và trộm cắp tài sản tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam và bị tạm giam. Bị cáo Nguyễn Phước D đã từng bị cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Nam khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; mặc dù đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam ra quyết định Đình chỉ vụ án, nhưng không thể coi là có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Đình S trong vụ án này là đồng phạm giúp sức và hiện đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố T, tỉnh Quảng Nam khởi tố điều tra và tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của các bị cáo V, D, S. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Kính B là người đã cho bị cáo Nguyễn Phước D thuê xe ô tô biển kiểm soát 92A-ABC.DE để sử dụng, nhưng anh B không biết việc bị cáo D sử dụng phương tiện này để chở các bị cáo Nguyễn Khánh V và Nguyễn Đình S đi trộm cắp tài sản, nên các cơ quan tiến hành tố tụng huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế không xem xét trách nhiệm đối với anh Nguyễn Kính B là có căn cứ pháp luật. Đối với anh Nguyễn Cao Th là người đã mua tài sản do các bị cáo Nguyễn Khánh V, Nguyễn Phước D, Nguyễn Đình S trộm cắp được đem bán; nhưng khi mua, anh Th không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, nên các cơ quan tiến hành tố tụng huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế không xem xét trách nhiệm đối với anh Nguyễn Cao Th là có căn cứ pháp luật.

[4] Về vấn đề dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Khánh V, Nguyễn Phước D, Nguyễn Đình S, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất hoàn trả lại tài sản đã thu hồi được cho những người bị hại và bồi thường xong đối với các tài sản không thu hồi lại được. Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến

vụ án không ai có yêu cầu gì thêm về vấn đề dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa về áp dụng pháp luật để xử lý vật chứng là có căn cứ. Cụ thể:

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cây kéo dài 13cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đen;

+ 01 (một) cây kéo dài 17cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đỏ;

+ 01 (một) cây kéo dài 16cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đỏ;

+ 01 (một) móc quần áo bằng kim loại, phần móc bị bẻ cong;

+ 01 (một) thanh kim loại phi 16, dài 31cm, (một đầu được đập dẹt tạo thành hình móc).

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 230 màu đen (có gắn 02 sim, số thuê bao 070xxxxxxx và 032xxxxxxx) (sử dụng vào việc trộm cắp).

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng (sử dụng vào việc trộm cắp).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh V số tiền 4.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Phước D số tiền 1.000.000 đồng.

[6] Đối với hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Khánh V, Nguyễn Phước D, Nguyễn Đình S đều không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế có khó khăn, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm chịu án phí: Các bị cáo Nguyễn Khánh V, Nguyễn Phước D, Nguyễn Đình S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khánh V, Nguyễn Phước D, Nguyễn Đình S (S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh V 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bản án này tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước D 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bản án này tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến ngày 25/01/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S (tức S) 08 (tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bản án này tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố:

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cây kéo dài 13cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đen;

+ 01 (một) cây kéo dài 17cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đỏ;

+ 01 (một) cây kéo dài 16cm, lưỡi bằng kim loại đã bị mài mòn (mỏng), phần thân cán bằng nhựa màu đỏ;

+ 01 (một) móc quần áo bằng kim loại, phần móc bị bể cong;

+ 01 (một) thanh kim loại phi 16, dài 31cm, (một đầu được đập dẹt tạo thành hình móc).

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 230 màu đen (có gắn 02 sim, số thuê bao 070xxxxxxx và 032xxxxxxx).

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động Oppo màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh V số tiền 4.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Phước D số tiền 1.000.000 đồng.

Các vật chứng trên có số lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số: 24/BBVC-CCTHADS ngày 20/5/2019 và biên lai thu tiền số 003747 ngày 26/5/2019 giữa cơ quan Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Khánh V, Nguyễn Phước D, Nguyễn Đình S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P (02 bản);
- Chi cục THADS huyện P;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ thi hành án hình sự;
- Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú